

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương
khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy
của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” (gọi tắt là *Nghị quyết, Kế hoạch*); Tỉnh uỷ Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc để các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình, nguyên nhân, nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; từ đó tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động để triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, từ đó đề ra kế hoạch thực hiện đạt hiệu quả cao nhất; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; định kỳ hoặc đột xuất thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp và quyết tâm chính trị để thực hiện quyết liệt, đạt hiệu quả cao nhất.

B. NỘI DUNG

I. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt trực tuyến toàn tỉnh học tập, quán triệt Nghị quyết, Kế hoạch của Bộ Chính trị (*đã hoàn thành Quý I/2018*).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ viên, Bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và bí thư cấp uỷ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị các cấp căn cứ Nghị quyết và đặc điểm tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả (*đã hoàn thành Quý I/2018*).

II. NHIỆM VỤ CHUNG

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị tỉnh. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình

1.1. Chủ động tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức ở cấp mình và của các tổ chức trực thuộc trên nguyên tắc xác định rõ vị trí việc làm, giảm cấp phó và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động (*hoàn thành quý II/2018*).

1.2. Chủ động tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định quy định cụ thể và quản lý chặt chẽ biên chế, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức và xác định rõ vị trí việc làm trên cơ sở khoa học, sát thực tế. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể, giảm đầu mối hoặc sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức hoạt động không hiệu quả. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với việc tinh giản biên chế, đảm bảo đến năm 2021, giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015 (*thực hiện từ năm 2018 và cơ bản hoàn thành năm 2019*).

1.3. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động (*thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành Quý III năm 2019*).

1.4. Thực hiện thí điểm mô hình mới về tổ chức, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Trung ương phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị (*thực hiện từ năm 2018*).

1.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*thực hiện từ năm 2018*).

2. Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên

2.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng và làm tốt công tác dân vận, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội. Chú trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những hạn chế, bất cập để khắc phục, phát hiện những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả để phổ biến, nhân rộng.

2.2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với giám sát quyền lực bằng các quy định, quy chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi, thẩm quyền, phù hợp với đặc điểm địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.3. Thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ

Chính trị; giảm số người phục vụ trong từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là khối văn phòng.

2.4. Xây dựng kế hoạch, định mức tiết kiệm chi thường xuyên, chống lãng phí, tiêu cực, góp phần tạo nguồn kinh phí để sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu, đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được đầu tư, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành.

2.6. Có giải pháp chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả các hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để xuyên tạc, chống phá, chia rẽ đoàn kết nội bộ.

2.7. Chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và những trường hợp lợi dụng sắp xếp tổ chức bộ máy để tham nhũng, tiêu cực.

2.8. Lấy kết quả thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tập thể, cá nhân có trách nhiệm.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA TỪNG TỔ CHỨC

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lãnh đạo, thực hiện tốt một số nội dung như sau:

1.1. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, quy định cụ thể và quản lý chặt chẽ biên chế, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các phòng, ban tham mưu, giúp việc của HĐND các cấp (*theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*).

1.2. Xây dựng, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phương án nhân sự bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trong đó nghiên cứu, giảm số lượng đại biểu HĐND các cấp và giảm đại biểu HĐND kiêm nhiệm công tác ở cơ quan quản lý nhà nước; giảm số lượng phó chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động (*hoàn thành trong năm 2021*).

1.3. Trên cơ sở khung số lượng chức danh cán bộ, công chức cấp xã, ban hành nghị quyết để thực hiện nhất quán việc khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố (*thực hiện từ năm 2019 và những năm tiếp theo*).

1.4. Phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, các huyện uỷ, thành uỷ trong việc thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp uỷ với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện ở những nơi có điều kiện **(thực hiện từ năm 2018)**.

1.5. Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh **(thực hiện sau khi Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn)**.

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND tỉnh giám sát các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả **(thực hiện thường xuyên)**.

2. Ban cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh

Trên cơ sở các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt một số nội dung như sau:

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu ban hành mới văn bản pháp luật liên quan đến đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy để một tổ chức, cơ quan, đơn vị có thể đảm nhận nhiều việc, một việc chỉ do một tổ chức, cơ quan, đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ **(thực hiện năm 2018, hoàn thành năm 2020)**.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định về tiêu chí thành lập, quy định cụ thể và quản lý chặt chẽ biên chế, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa các sở, ban, ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức và xác định rõ vị trí việc làm trên cơ sở khoa học, sát thực tế **(thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành năm 2019)**.

2.3. Thực hiện nghiêm quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, phù hợp với đặc điểm cụ thể, trên nguyên tắc tinh giản bộ máy, biên chế và giảm chi tiêu thường xuyên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành **(hoàn thành năm 2019)**.

2.4. Thực hiện tốt quy định về chính sách tinh giản biên chế *(sau khi đã được phân cấp)* theo hướng chủ động quyết định và chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền về tinh giản biên chế; thực hiện nghiêm chính sách theo quy định và đảm bảo kinh phí để thực hiện **(thực hiện từ năm 2018)**.

2.5. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ theo quy định và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh uỷ về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 **(thực hiện từ năm 2018)**.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới việc phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng gắn nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra **(thực hiện từ năm 2019)**.

2.7. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các quy định mới về việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật. Chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do cấp uỷ, chính quyền giao (**thực hiện từ năm 2018 và những năm tiếp theo**).

2.8. Nghiên cứu và tham gia ý kiến về việc sắp xếp lại các sở quản lý đa ngành các cơ quan như: Giao thông, xây dựng; tài chính, kế hoạch đầu tư; dân tộc,... để có giải pháp phù hợp thực hiện sau năm 2020 (**thực hiện sau khi Chính phủ ban hành quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh**).

2.9. Tham gia góp ý và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc sắp xếp, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế đối với một số lĩnh vực như: Thuế, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội... khi có yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương (**thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trước năm 2020**).

2.10. Thực hiện các luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc mới ban hành liên quan đến đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan của chính quyền địa phương, đảm bảo đồng bộ, thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả (**thực hiện thường xuyên**).

2.11. Trên cơ sở Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, sớm chỉ đạo rà soát, sắp xếp giảm tổ chức, đầu mối bên trong các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo điểm thu gọn tổ chức bộ máy ở các sở, ngành và thuộc UBND cấp huyện để giảm đầu mối, biên chế, kinh phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động (**thực hiện từ năm 2018**). Rà soát, sắp xếp ban chỉ đạo, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách (**thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành năm 2019**).

2.12. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả giữa UBND tỉnh với các sở, ngành; giữa UBND tỉnh, các sở, ngành với UBND các huyện, thành phố đi đôi với giám sát quyền lực bằng các quy định, quy chế dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình (**thực hiện thường xuyên**).

2.13. Xây dựng đề án và thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định. Chủ động xây dựng đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở những nơi chưa đủ điều kiện theo quy định (**thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành năm 2020**).

2.14. Lãnh đạo thành lập Trung tâm hành chính công của tỉnh và các huyện, thành phố (**thực hiện từ năm 2018**). Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ công mà các cơ quan quản lý nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm (**thực hiện từ năm 2018 và nhân rộng năm 2019, 2020**).

2.15. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối, trung gian, đảm bảo công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; thực hiện mô hình trung tâm dịch vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (*thực hiện từ năm 2018*).

2.16. Sơ kết và thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố (*thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành năm 2019*).

2.17. Phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, các huyện, thành uỷ trong việc thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp uỷ với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện ở những nơi có điều kiện (*thực hiện từ năm 2018*).

2.18. Phối hợp với Đảng đoàn HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trong việc hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh (*thực hiện sau khi Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn*).

2.19. Thực hiện nhất quán việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố (*thực hiện từ năm 2018*).

2.20. Chủ động xây dựng Đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện, từ đó rút kinh nghiệm, nhân rộng (*thực hiện trong năm 2019*).

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; tập trung cho cơ sở, khắc phục tình trạng hành chính hoá hoạt động, công chức hoá cán bộ (*thực hiện từ năm 2018*).

3.2. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, cắt giảm số phòng, ban và tương đương có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo; giảm bộ máy làm công tác văn phòng; sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả (*thực hiện từ năm 2018*).

3.3. Phối hợp với các huyện uỷ, thành uỷ trong việc thực hiện mô hình Văn phòng cấp uỷ phục vụ chung cho các ban đảng, MTTQ và các đoàn thể. Nghiên cứu, tích hợp một số chức năng, nhiệm vụ tương đồng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ (*thực hiện Quý II năm 2018*).

3.4. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của tổ chức công đoàn phù hợp với điều kiện mới (*thực hiện từ năm 2018*).

4. Các huyện uỷ, thành uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo

4.1. Các huyện, thành phố vượt chỉ tiêu biên chế được giao xây dựng lộ trình tinh giản từ nay đến năm 2019 giải quyết dứt điểm số biên chế vượt và thực hiện

nghiêm Nghị quyết số 39-NQ/TW, đảm bảo đến năm 2021 giảm ít nhất 10% (*bình quân giảm ít nhất 2,5%/năm*) so với biên chế được giao năm 2015.

4.2. Khảo sát, đánh giá để thí điểm việc hợp nhất một số cơ quan cấp uỷ và cơ quan chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở những nơi có điều kiện (*như cơ quan: Kiểm tra với Thanh tra, Tổ chức với Nội vụ...*), trên tinh thần không làm ảnh hưởng đến công việc, hoạt động của các phòng, ban, ngành (***thực hiện từ năm 2018***).

4.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử. Thực hiện mô hình trung tâm dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và trực tuyến; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (***thực hiện từ năm 2018***).

4.4. Tiến hành khảo sát, đánh giá, phối hợp các cơ quan liên quan có lộ trình hợp lý để thực hiện việc hợp nhất Văn phòng cấp uỷ với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện ở những nơi có điều kiện. Hoặc thực hiện mô hình Văn phòng cấp uỷ phục vụ chung cho các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện (***thực hiện từ năm 2018***).

4.5. Đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế địa phương (***thực hiện từ năm 2018***).

4.6. Rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các xã, thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo phù hợp theo lộ trình (***thực hiện từ năm 2018***).

4.7. Sơ kết và thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố (***thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành năm 2019***).

4.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên (***thực hiện từ năm 2018***).

4.9. Tiếp tục thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố (***thực hiện thường xuyên***).

5. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

5.1. Sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh theo hướng chuyển giao cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ y, bác sĩ cho cơ sở y tế; sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, không làm ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh (***hoàn thành Quý III/2018***).

5.2. Thực hiện đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh (***thực hiện từ năm 2018***).

5.3. Đẩy mạnh việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước (*thực hiện từ năm 2018*).

5.4. Chỉ đạo, hướng dẫn, khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên (*thực hiện từ năm 2018*).

5.5. Đề xuất sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng uỷ Khối doanh nghiệp tỉnh theo hướng tinh gọn, tập trung cho các mặt công tác xây dựng Đảng và phù hợp với tình hình thực tế (*hoàn thành năm 2018*).

5.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí; cho thôi, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp (*thực hiện từ Quý IV năm 2018*).

5.7. Chủ trì và phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự Đảng uỷ ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết và tiếp tục thực hiện mô hình Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch HĐND cấp xã; thực hiện mô hình Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã ở những nơi có điều kiện (*thực hiện từ năm 2019*).

5.8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và kiến nghị phê bình, kỷ luật những nơi thực hiện chưa tốt (*thực hiện hàng năm*).

6. Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ

6.1 Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết (*thực hiện hàng năm*).

6.2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của ủy ban kiểm tra các cấp, khắc phục sự trùng lặp trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra của Nhà nước và giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (*thực hiện hàng năm*).

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

7.1. Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện Nghị quyết (*thực hiện thường xuyên*).

7.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh (*hoàn thành năm 2019*).

7.3. Kịp thời chỉ đạo, đấu tranh có hiệu quả những luận điệu của các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế

để xuyên tạc, phá hoại, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, cản trở việc thực hiện Nghị quyết (*thực hiện thường xuyên*).

8. Ban Dân vận Tỉnh ủy

8.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết trên cơ sở hướng dẫn của Ban Dân vận Trung ương (*hoàn thành năm 2018*).

8.2. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện mô hình Trường ban dân vận đồng thời là Chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện ở những nơi đủ điều kiện (*thực hiện từ năm 2018*).

8.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện mô hình cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện ở những nơi đủ điều kiện, tiến tới thực hiện ở cấp tỉnh (*thực hiện từ năm 2018*).

9. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Trên cơ sở các quy định của Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hoá các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, trách nhiệm người đứng đầu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch (*hoàn thành năm 2019*).

10. Văn phòng Tỉnh ủy

10.1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở quy định của Trung ương, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh ủy khi thực hiện nhiệm vụ phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2018*).

10.2. Trên cơ sở quy định của Trung ương, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Quy chế làm việc và chỉ đạo cấp dưới xây dựng quy chế làm việc, phù hợp với tình hình cụ thể (*thực hiện từ Quý IV/2018*).

10.3. Xây dựng Đề án Văn phòng cấp ủy phục vụ chung cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, trên tinh thần không làm ảnh hưởng đến công việc, hoạt động của các ban xây dựng Đảng (*thực hiện Quý II/2018*).

11. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, tổ chức bộ máy sát với tình hình mới (*hoàn thành năm 2018*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 18-NQ/TW và kế hoạch của Tỉnh ủy; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh chú trọng, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên, nhân dân nắm, hiểu và thực hiện.

2. Căn cứ Nghị quyết và Kế hoạch này các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện (*hoàn thành trong Quý II/2018*); đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện; báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

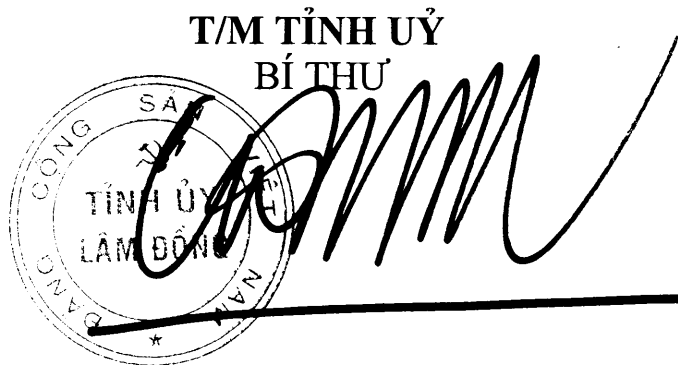
3. Tỉnh ủy thống nhất chọn một số địa phương, cơ quan chỉ đạo điểm như sau: Đối với các ban Đảng của Tỉnh ủy, chọn Văn phòng Tỉnh ủy; đối với các sở, ngành, chọn Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch; đối với cấp huyện, chọn huyện Lâm Hà, Đà Tẻh, Đà Huoi.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12. RL

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - Ban Tổ chức TW (báo cáo),
- Vụ II - Văn phòng TW (báo cáo),
- Vụ VII - UBKTTW (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, TH.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Tiến